

Số: 460/KH-MNBN

Móng Cái 1, ngày 14 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ninh, ngày 19/8/2025 “Về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh”;

Thực hiện công văn số 2353/HD-SGDĐT-GDNNTXMN ngày 05/9/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc “Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026”;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương. Trường mầm non Bình Ngọc xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Phát triển mạng lưới

Tổng số 19 nhóm lớp với 508 trẻ, trong đó:

* Mầm non Bình Ngọc: 08 nhóm lớp = 230 trẻ.

+ 02 nhóm trẻ = 43 trẻ, đạt 30,9% (Giảm 0,1% so CK, đạt 90,6% so KH);

+ 06 lớp MG = 159 trẻ, đạt 92,4% (Đạt 100% so CK, đạt 93% so KH).

* Mầm non Trà Cỏ: 11 nhóm lớp = 278 trẻ.

+ 02 nhóm trẻ = 50 trẻ, đạt 40,6% (Tăng 0,1% so CK, đạt 100% so KH);

+ 09 lớp MG = 228 trẻ, đạt 86,4% (Giảm 3,9% so CK, đạt 87% so KH);

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

2.1. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng.

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường.

- 100% trẻ có sức khỏe bình thường, không có trẻ suy dinh dưỡng.

2.2. Chất lượng giáo dục phát triển:

- 100% trẻ đạt các lĩnh vực giáo dục phát triển.

- Tỷ lệ chuyên cần: MN Bình Ngọc đạt 92,9%, MN Trà Cỏ đạt 96,2%.

- Tỷ lệ bé khỏe, bé ngoan đạt 100%

- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi HTCTGDMN: 100%

3. Đội ngũ

- Tổng số: 59 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV). Trong đó (6 CBQL, 32 GV, 04 NV (2 y tế, 2 kế toán) ; HĐLĐ : 17 (8 nhân viên nấu ăn, 6 NV bảo vệ, 3 vệ sinh).

- $32/32=100\%$ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo (trên chuẩn là $29/32=90,6\%$).

- Kết quả xếp loại viên chức: HTXSNV: $10/42= 2,4\%$ (03 CBQL, 07 giáo viên); HTTNV: $32/42=76,2\%$.

- Kết quả tự đánh giá, xếp loại đội ngũ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên: CBQL (2 Tốt, 4 Khá); Giáo viên (11 Tốt ; 21 Khá).

- $11/32= 34,4\%$ giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp Thành phố.

4. Công tác khác

4.1. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, sạch đẹp; thiết bị, đồ dung, đồ chơi cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Trong năm học nhà trường mua sắm đồ dùng phục vụ công tác quản lý, sửa chữa nhỏ điện nước, trang bị mới và thay thế 1 số bảng biểu đã cũ, hỏng đảm bảo điều kiện cho năm học. Kinh phí chi từ nguồn học phí và ngân sách với tổng số tiền: 75.016.562đ.

4.2. Kết quả duy trì, triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường duy trì thực hiện hiệu cuộc vận động "**Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**"; "**Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo**"; phát huy có hiệu quả chủ đề năm học "**Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương**" - "**tình thương, trách nhiệm**"; tiếp tục thực hiện hiệu quả chuyên đề "**Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm**" phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

4.3. Công tác Đảng, đoàn thể.

4.3.1. Công tác Đảng

- Tổng số Đảng viên: 40 đảng viên (MN Bình Ngọc 19 người, MN Trà Cổ 21 người). Trong đó: $38/40=95\%$ đảng viên chính thức, tăng 03 đảng viên so với năm học 2024-2025).

- Chi bộ đã lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường thành một khối thống nhất đoàn kết, tiên phong trong các phong trào thi đua. Trong năm học chi bộ hoàn thiện hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên mới cho 02 đ/c.

4.3.2. Công tác đoàn thể:

- Đoàn thanh niên có 18 đồng chí. Chi đoàn hoạt động sôi nổi, tham gia đầy đủ các phong trào, hội thi của trường và của địa phương phát động.

4.3.3. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Trong năm học nhà trường MN Bình Ngọc (cũ) được đón Đoàn thanh tra của Sở GD&ĐT V/v triển khai thực hiện quy định về chuyên môn, việc quản lý thu và sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách; được Sở đánh giá cao về công tác chuẩn bị cũng như công tác quản lý chuyên môn, quản lý các khoản thu của nhà trường.

- Trong năm học đã kiểm tra được 07 cuộc, trong đó 100% giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm, kiểm tra 03 nhân viên, 07 chuyên đề; kiểm tra sau khai giảng, kiểm tra đột xuất, dự giờ thường xuyên các hoạt động của giáo viên, nhân viên. Thông qua công tác kiểm tra giúp cho nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm học, tạo cho giáo viên một thói quen chấp hành nội quy, quy chế chuyên môn và nâng cao tay nghề.

4.3.4. Công tác thi đua

- Tập thể: Tập thể lao động xuất sắc

- Cá nhân: Lao động tiên tiến 42/42=100%; Chiến sĩ thi đua cơ sở 14/42=33,3%; 01 Bằng khen của UBND Tỉnh; 02 giấy khen của UBND Thành phố.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Nhà trường bám sát văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo của cấp học, đã kịp thời ban hành hệ thống văn bản thực hiện nhiệm vụ năm học triển khai đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động, các hoạt động duy trì có nề nếp.

Các chỉ tiêu, thực hiện nhiệm vụ, chất lượng thực hiện chương trình GDMN được duy trì, thực hiện tốt các chuyên đề, tỷ lệ trẻ có sức khỏe bình thường cao, không có trẻ suy dinh dưỡng cả 2 thể nhẹ cân và thấp còi; thực hiện hiệu quả chuyên đề nâng cao chất lượng chương trình GDMN, tổ chức thành công các hội thi, ngày lễ hội trong năm học; đội ngũ tâm huyết với nghề, khắc phục khó khăn tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi được duy trì đầy mạnh; Thực hiện tốt công tác cảnh quan môi trường lớp xanh, an toàn, thân thiện.

Thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy; 100% giáo viên thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế công khai.

Việc áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (STEAM) vào tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường ở một số giáo viên tương đối hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch.
- Hệ thống đồ chơi ngoài trời cũ, xuống cấp do đã được trang cấp nhiều năm.
- Việc phát triển chương trình, kế hoạch giáo dục của một số nhóm, lớp chưa có sự linh hoạt; một số giáo viên chưa mạnh dạn trong đổi mới, sáng tạo khi thực hiện các phương pháp giáo dục tiên tiến.
- Công tác vận động tài trợ, xã hội hóa giáo dục hạn chế do điều kiện kinh tế của cha mẹ học sinh không ổn định, không có các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2025-2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng Ủy, UBND phường Múy Cỏi 1. Sự quản lý, chỉ đạo sát sao về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nhiệt tình, tận huyết, cú trỡnh độ chuyên môn tương đố i vững và ng, cú nề nếp và tinh thần trách nhiệm cao với cụng việ c. Đa số cõc chõu học sinh khỏe mạnh, nhanh nhẹn, khả năng tiếp thu kiến thức đồng đều. Nhà trường cú đợc sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong cõc hoạt động của trường, lớp. Trường cú cơ sở vật chất tốt, đẹp, bền bở. Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi đợc đầu tư đõp ứng nhu cầu sử dụng, phục vụ cụng tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Khó khăn:

- Năm học 2025-2026 cú sự thay đõ i bộ mỷ quản lý nờn cần thời gian để sắp xếp, phân cụng lại Ban giám hiệ u, tổ chuyên môn, cõc bộ phận. Cú thể xuất hiệ n tỡm lý so sỏnh, bả n khoả n giữ a cõn bộ , giáo viên ở cõc trường cũ. Quy trỡnh ra quyết đị nh, điệ u hành ban đầu chưa thống nhất, dễ chõng chõo hoặc bỏ sút nhiệm vụ.

- Hai trường cú quy chế làm việ c, nội quy, vắ n hĩa trường riêng, nờn việ c thống nhất chung cần thời gian, họp bàn, điệ u chỉ nh. Cõc quy đị nh về chuyên môn, hồ sơ, thi đũa, khen thưởng, chấm điể m...khõc nhau gõy khó khăn khi thực hiệ n đõng bộ.

- Các khu vui chơi ngoài trời điể m trường Bình Ngọc chưa có mái che mưa, nắng cho trẻ tham gia các hoạt động ngoài trời và các trò chơi vận động.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(1). Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

(2). Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

(3). Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội (KTXH) giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

(4). Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

(5). Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); người dân tộc thiểu số (DTTS), người sống ở miền núi, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

(6). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS); Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

(7). Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục.

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

a. Chỉ tiêu:

- 100% văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên được triển khai kịp thời, đúng quy định đến toàn thể CBQL, GV, NV.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN;

- 100% kế hoạch năm học, kế hoạch bộ phận, kế hoạch chuyên môn được xây dựng đầy đủ, thống nhất.

b. Giải pháp:

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, NV theo quy định, bao gồm các chính sách của TW ban hành và chính sách đặc thù của tỉnh đối với GDMN.

- Kiện toàn bộ máy quản lý, tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động hiệu quả, thống nhất quy chế làm việc.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN (khi có sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý). Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật để đầu tư sửa chữa nhỏ các hạng mục công trình, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

- Tích cực huy động sự tham gia, hỗ trợ của cha mẹ trẻ, cộng đồng và các tổ chức xã hội trong việc đầu tư, nâng cao điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng các nguồn lực.

- Thực hiện tiếp nhận tài trợ, hỗ trợ đúng quy định; chủ động tranh thủ cơ hội để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện có hiệu quả ứng dụng phương pháp tiên tiến trong GDMN, tiếp cận phương pháp hiện đại trong khu vực và trên thế giới: Lựa chọn phương pháp giáo dục tiên tiến đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định; tăng cường công tác hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong nhà trường

a. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên, CBQL ứng dụng công nghệ thông tin và công cụ AI trong dạy học, quản lý.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, tính chủ động, tích cực, đấu tranh, tự phê bình và phê bình trong công tác.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

b. Giải pháp:

- Tăng quyền tự chủ, gắn trách nhiệm cho các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, trưởng các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Giáo viên được chủ động lựa chọn hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp đặc thù của từng điểm trường, bảo đảm chất lượng - hiệu quả.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định; đảm bảo công khai trong hoạt động của nhà trường theo quy định của Bộ GD&ĐT¹.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý như CSDL ngành, Misa, SMAS, PMS... nhằm thống nhất dữ liệu giữa các điểm trường.

- Thường xuyên cập nhật, trao đổi thông tin qua Website, Zalo nhóm, email nội bộ để đảm bảo chỉ đạo kịp thời, đồng bộ, tiết kiệm thời gian.

- Tiếp tục phối hợp tốt với các ngân hàng cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định.

- Nâng cao mức độ hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục công; thiết lập hòm thư góp ý, công bố đường dây nóng của Ban giám hiệu.

- Tăng cường tham mưu với UBND phường Móng Cái 1 và các ban, ngành để huy động cộng đồng cùng tham gia quản lý, hỗ trợ công tác GDMN.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

¹ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong các hoạt động của các cơ giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a. Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên nhà trường tuyên truyền và thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh; Xây dựng các lớp học an toàn, không có bạo hành, xâm hại trẻ.

- Nhà trường và 100% các lớp có kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ hướng dẫn, chăm sóc trẻ tại nhà nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra. 100% phụ huynh được tuyên truyền, hỗ trợ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà.

b. Giải pháp:

- Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- Thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường.

- Đảm bảo an toàn giao thông trước cổng trường; không để các phương tiện giao thông ra vào tự do tại khu vực sân trường, có hành lang giao thông an toàn cho trẻ khi đến trường/lớp.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong nhà trường; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các lớp trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Nghiêm túc triển khai có hiệu quả văn bản hiện hành của các cấp quản lý về đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ và phòng chống thiên tai, dịch bệnh (nếu có). Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Tăng cường bồi dưỡng tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường. Phối hợp, hướng dẫn cha mẹ/người chăm sóc trẻ nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; Phối hợp Y tế phường Móng Cái 1 trong việc thực hiện tốt công tác

phòng chống dịch bệnh; bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em để nâng cao sức khỏe, phòng, chống các bệnh.

- Nhà trường chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trường học, có biện pháp khắc phục, hoàn thiện các tiêu chuẩn, kịp thời loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định tại các văn bản hiện hành; Kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn trong nhà trường, chỉ đạo các bộ phận có biện pháp khắc phục nhằm đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với bộ phận, cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ; Ban giám hiệu phân công nhiệm vụ cho giáo viên đảm bảo thời gian làm việc theo qui định trong thời gian trẻ nghỉ học do thiên tai, dịch bệnh.

- Tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn PCCC và cứu nạn cứu hộ tại trường. Nhà trường phối hợp cùng Công an PCCC tổ chức hướng dẫn, dạy cho trẻ kỹ năng ứng phó thoát hiểm khỏi đám cháy với hỏa hoạn xảy ra.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

a. Chỉ tiêu:

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường, thực hiện chế độ ăn đảm bảo theo quy định tại chương trình GDMN.

- 100% trẻ được kiểm tra và theo dõi sức khỏe định kỳ.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Phần đầu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì (*Kèm theo phụ lục 01*).

b. Giải pháp:

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với y tế phường Móng Cái 1 thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số lượng bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; Bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ.

- Đẩy mạnh các giải pháp phối hợp với gia đình trẻ để bảo đảm các điều kiện tổ chức nuôi dưỡng và thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ; huy động mọi nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ; duy trì và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ và nguồn nhân lực của bếp ăn để tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- CBQL nhà trường tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác xây dựng khẩu phần, thực đơn cho trẻ: Sử dụng phần mềm trên Hệ thống thông tin quản lý GDMN PMS trong việc xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn phải quan tâm rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN.

- CBQL, GV, NV phát huy vai trò, trách nhiệm thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo trong việc tổ chức thực hiện bữa ăn bán trú cho trẻ em đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc bảo đảm ATTP; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL và nhân viên nấu ăn về tổ chức bữa ăn bán trú và thực hiện các quy định trong công tác tổ chức nuôi dưỡng cho trẻ.

- Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP. Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường trong nhà trường, đặc biệt quan tâm vệ sinh trường, lớp, vệ sinh cá nhân trẻ.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc tổ chức thực hiện bữa ăn bán trú cho trẻ.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện theo quy định tại Thông tư số [45/2021/TT-BGDĐT](#).

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Phối hợp với trạm Y tế phường Móng Cái 1 thực hiện tốt các biện pháp theo

đổi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ và công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh tại gia đình và cộng đồng.

2.2.2. *Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục*

a. Chỉ tiêu:

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày.
- 100% các nhóm, lớp thực hiện đúng chương trình GDMN; duy trì ổn định quy mô trường, lớp và huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường.
- 100% lớp Mẫu giáo ứng dụng steam vào tổ chức các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường lớp học.
- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ số trong thực hiện hồ sơ, giáo án.
- Tỷ lệ chuyên cần đạt: 95% trở lên (đối với trẻ 5 tuổi), 90% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi.
- Trẻ đạt Bé chăm - bé ngoan 100%. Trong đó: Bé ngoan, bé giỏi: 60%.
- Trên 92% trẻ nhà trẻ và 95% trẻ mẫu giáo đạt các lĩnh vực phát triển (*Kèm theo phụ lục số 02*).

b. Giải pháp:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường. Chỉ đạo các lớp vận dụng sáng tạo linh hoạt phương pháp giáo dục tiên tiến tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, văn hóa địa phương, điều kiện của nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường.

- Ban giám hiệu định hướng, hỗ trợ giáo viên lựa chọn, bổ sung nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục nhà trường; tạo điều kiện để giáo viên vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, đổi mới hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện trường, lớp. Giáo viên chủ động triển khai, tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua thực hành, trải nghiệm, vui chơi theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

- Chỉ đạo giáo viên tích hợp/lồng ghép ***“giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em”*** bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày nhằm phát huy hết tiềm năng của trẻ. Tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Phát huy và nhân rộng các mô hình, sáng kiến trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; đồng thời đẩy mạnh chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các trường Mầm non trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*”, trong đó: (1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông (ATGT) nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn và ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và cha mẹ trẻ; (2) Đa dạng hóa về nội dung, hình thức tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm cho trẻ em trong các cơ sở GDMN; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục ATGT; (3) Tổ chức các hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ gắn với Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*” bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn; (4) Tăng cường phối hợp với phụ huynh để tạo sự thống nhất trong giáo dục trẻ.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn²: thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; Chỉ đạo giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên khi lớp có trẻ em khuyết tật học hòa nhập, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp Một; Tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một; ***Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em mẫu giáo, đặc biệt trẻ mẫu giáo 5 tuổi dưới mọi hình thức.***

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

a. Chỉ tiêu

Điều tra chính xác, cập nhật đầy đủ thông tin, số lượng trẻ 0-5 tuổi trên địa bàn phường Móng Cái 1.

² Điều 15 Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/1/2019 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

Đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2025. Chuẩn bị mọi điều kiện hướng đến phổ cập giáo dục cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

b. Giải pháp:

- Chủ động tham mưu với UBND phường Móng Cái 1 trong công tác chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi. Tập trung rà soát, cập nhật chính xác số liệu trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn, đánh giá tình hình huy động trẻ ra lớp tại đơn vị; lập hồ sơ quản lý và nhập dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp; chỉ đạo các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo duy trì, giữ vững sĩ số được giao đầu năm học. Tiếp tục huy động trẻ ra lớp ở các độ tuổi chưa đạt chỉ tiêu. Quan tâm huy động trẻ nhà trẻ ra lớp. Lấy chất lượng để duy trì và nâng cao số lượng. Tăng cường công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh và uy tín của nhà trường để thu hút, huy động trẻ ra lớp, đảm bảo đạt được chỉ tiêu về tỷ lệ huy động trẻ đã đề ra.

- Phân công đồng chí Phạm Thị Tuyết Mai, Hoàng Thị Mai Mùi - Phó Hiệu trưởng phụ trách chính công tác phổ cập GDMNCTENT: có trách nhiệm tham mưu các biện pháp duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập, đề nghị thành lập tổ phổ cập, phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV tham gia thực hiện công tác phổ cập đảm bảo tiến độ và kết quả thực hiện.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

a. Chỉ tiêu

Duy trì vững chắc kết quả và tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

b. Giải pháp:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ- BGDDT ngày 29/4/2016 của Bộ GDĐT về việc đính chính thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016

- Tiếp tục rà soát các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

+ Chủ động tham mưu đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện PCGDMNTENT vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2025 và 2026 của phường và chỉ đạo triển khai trong nhà trường.

+ Nhà trường tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu PCGDMNTE trong những năm học tiếp theo.

+ Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hiện hành của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ.

- Phân công giáo viên cập nhật dữ liệu năm 2025 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC. Số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

- Tăng cường công tác tham mưu, chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU và Kế hoạch 155/KH-UBND.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp.

a. Chỉ tiêu:

* Quy mô phát triển mạng lưới trường lớp

- Đầu năm: Tổng số 20 nhóm, lớp

+ Nhóm trẻ: 05 nhóm (04 nhóm trẻ 24-36 tháng; 01 nhóm trẻ 18-24 tháng)

+ Mẫu giáo: 15 lớp (04 lớp mẫu giáo 3 tuổi, 06 lớp mẫu giáo 4 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 5 tuổi).

- Cuối năm: Duy trì 20/20 nhóm, lớp (NT/05 nhóm; MG/15 lớp) (*Kèm theo phụ lục số 04*).

* Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp

- Đầu năm $427/622=68,6\%$. Phần đầu cuối năm $486/622=78,3\%$ (*Kèm theo phụ lục số 03*).

+ Nhóm trẻ: $63/216=29,2\%$. Phần đầu cuối năm $88/216=40,7\%$

+ Mẫu giáo: $364/406=89,66\%$. Phần đầu cuối năm $398/406=98,03\%$

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đạt 100%.

b. Giải pháp:

- Tuyên truyền, huy động trẻ đến trường, lớp đảm bảo chỉ tiêu được giao; Chủ động xây dựng dự báo về quy mô phát triển trường, lớp, đội ngũ để nâng cao chất lượng thực hiện theo Đề án đã được phê duyệt;

- Lựa chọn giáo viên theo năng lực, trình độ, kinh nghiệm để phân công nhiệm vụ, chủ nhiệm các lớp.

- Mở rộng đối tượng tiếp nhận trẻ từ 18 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi nhằm đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các điều kiện thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại các nhóm, lớp; nhất là khâu chăm sóc dinh dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ.

4.2. *Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia*

a. Chỉ tiêu:

- Hoàn thiện cơ sở vật chất đồng bộ, an toàn sau sáp nhập.
- 100% các điểm trường được đảm bảo điều kiện học tập, sinh hoạt cho trẻ.
- 100% các lớp đảm bảo đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Đồ dùng, thiết bị, đồ chơi đảm bảo an toàn.
- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo diện tích hiện có của nhà trường.
- 100% các lớp, các bộ phận quản lý và sử dụng cơ sở vật chất hiệu quả.
- Phát triển khu vui chơi, khu trải nghiệm chung, thư viện thân thiện, khu vực vườn rau – góc thiên nhiên.
- Duy trì và giữ vững các tiêu chí, các tiêu chuẩn về trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II Kiểm định CLGD cấp độ III.

b. Giải pháp:

- Tiếp tục rà soát nhu cầu cải tạo, sửa chữa trường, lớp, cơ sở vật chất của nhà trường. Tham mưu UBND phường cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Bổ sung bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ triển khai Chương trình GDMN và nâng cao chất lượng phổ cập.

- Chỉ đạo giáo viên khai thác, sử dụng, giữ gìn, phát huy hiệu quả các đồ dùng được cấp, phát; Tăng cường nguyên vật liệu mở và khuyến khích sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục. Cải tạo sân chơi theo môi trường mầm non xanh, đẹp, an toàn, thân thiện, quy hoạch cây xanh bóng mát, cây cảnh, cây ăn quả, vườn rau, khu vui chơi thể chất.

- Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ;

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ, giáo viên, nhân viên trong khi sử dụng cơ sở vật chất. Thường xuyên rà soát các đồ dùng, thiết bị đồ chơi hỏng để kịp thời sửa chữa, khắc phục.

- Huy động sự tham gia, đóng góp của phụ huynh, cộng đồng, các tổ chức xã hội theo đúng quy định pháp luật để bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu cho nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia hàng năm đối với nhà trường; tiếp tục thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT trong giai đoạn tiếp theo.

- Sử dụng, ứng dụng Google Driver trong công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

4.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

Tình hình đội ngũ: Tổng số 62 cán bộ, giáo viên, nhân viên (trong đó: 6 CBQL; 35 GV; 4 NV (2 Y tế, 1 kế toán, 1 văn thư); 17 HĐLĐ (8 nấu ăn, 6 bảo vệ; 3 vệ sinh).

Trình độ đào tạo:

- Cán bộ quản lý: 6 (6/6 = 100% CBQL có trình độ ĐH SPMN, 1 đ/c Hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ).

- Giáo viên: 35 (trong đó: 29 ĐH, 06 CĐ); .

- Nhân viên: 04 (trong đó: 1 kế toán (Đại học), 1 văn thư (Đại học); 2 y tế (Trung cấp);

- Hợp đồng lao động: 17 (8 cấp dưỡng; 3 vệ sinh; 6 bảo vệ).

a. Chỉ tiêu:

- 6/6 đồng chí CBQL đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng từ mức khá trở lên;

- 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 50% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

- 100% giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt các nội quy, quy chế của trường, của ngành.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt về đạo đức nhà giáo và tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng do Phường, Sở tổ chức.

- Tổ chức ít nhất mỗi tổ chuyên môn 01 chuyên đề để học tập, rút kinh nghiệm nâng cao năng lực chuyên môn;

- Không có giáo viên vi phạm kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

b. Giải pháp:

- Bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên bảo đảm đúng quy định³, tối thiểu 02 GV/lớp nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ khi ở trường. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên, nhân viên.

- Chủ động rà soát đội ngũ để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo điều kiện đề chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục⁴.

- Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa đào tạo GVMN đạt chuẩn đào tạo theo quy định⁵; tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên tham gia các lớp đào tạo nâng trình độ chuẩn của GVMN theo kế hoạch của UBND tỉnh⁶. Tổ chức các hoạt động thăm quan, học tập, chia sẻ công tác quản lý, chuyên môn giữa các tổ, nhóm, các trường mầm non và ngoài Phường.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương trẻ; thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử... theo quy định. Đối xử công bằng và tôn trọng trẻ em, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian ở trường⁷.

- Khuyến khích CBQL, GV tự học, tích cực khai thác tài liệu, học liệu từ nhiều nguồn và bằng nhiều hình thức khác nhau. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong nhà trường, giữa các trường Mầm non trong địa bàn phường, mở rộng giao lưu về chuyên môn với các trường trong địa bàn Tỉnh.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo viên theo quy định hiện hành.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN theo hướng dẫn được quy định tại các văn bản hiện hành. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, giáo viên, tránh chạy theo thành tích.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS); Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBQL, GV, NV định kỳ được tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số.
- 100% CBQL thực hiện chữ ký số các văn bản trong nhà trường.

³ Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập

⁴ Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

⁵ Luật Giáo dục sửa đổi 2019; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP

⁶ Kế hoạch số 223/KH-UBND tỉnh ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025.

⁷ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- 100% CBQL ứng dụng khai thác và sử dụng hiệu quả CNTT trong quản trị nhà trường. Lưu trữ điện tử đối với hồ sơ sổ sách nhà trường, nhóm lớp.

- 100% CBQL, GV, NV có kỹ năng sử dụng, ứng dụng CNTT trong công việc, có khả năng cải tiến công nghệ gắn với chuyên môn, nghề nghiệp của bản thân;

- 100% giáo viên soạn bài và sử dụng các thiết bị thông minh trong dạy học.

- Tiếp tục xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ được chia sẻ toàn tỉnh qua các nền tảng số.

b. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ chương trình chuyển đổi số của nhà trường theo kế hoạch của ngành và địa phương đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường⁸.

- Chủ động bố trí, huy động nguồn lực để nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet, trang thiết bị và phần mềm quản lý; sử dụng hiệu quả các công cụ, nền tảng số trong quản trị nhà trường, công tác tuyển sinh trực tuyến, công tác tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chuẩn bị điều kiện nhân lực, trang thiết bị để thực hiện công tác tuyển sinh trực tuyến theo hướng thống nhất, thuận tiện, công khai, minh bạch. Đồng thời, khuyến khích đội ngũ nghiên cứu, sáng tạo, phát triển học liệu số, tham gia chia sẻ và khai thác kho tài nguyên số dùng chung.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em, cán bộ, giáo viên và phụ huynh trong quá trình ứng dụng CNTT và CDS.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông, tăng cường kết nối, phối hợp với phụ huynh và cộng đồng, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 và hướng dẫn của Sở GDĐT⁹.

- Tiếp tục triển khai, rà soát, cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định; đảm bảo chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý nhằm hỗ trợ công tác khai thác, sử dụng và quản lý.

⁸ Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

⁹ Công văn số 201/SGDĐT-GDPT ngày 23/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin gồm: Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, ngành GDĐT tại các địa chỉ: <https://quangninh.gov.vn/>; <https://quangninh.gov.vn/So/sogiaoducdaotao/>; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT tại địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>. Kho học liệu số tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>. Chương trình giáo dục, thiếu nhi trên các Kênh truyền hình VTV1.

- Tăng cường UDCNTT trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục, họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ.

- Tích cực bổ sung tài liệu vào kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

a. Chỉ tiêu:

- Nâng cao nhận thức công tác truyền thông về giáo dục mầm non đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

- Tuyên truyền kịp thời về những tấm gương tiêu biểu, điển hình, những hoạt động nổi trội, những đóng góp cho ngành và địa phương.

b. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền hàng năm về các chủ trương, chính sách của ngành và địa phương liên quan đến GDMN, đặc biệt chú trọng truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, sử dụng các kênh phù hợp như bảng tin nhà trường, website: <https://mamnonbinhngoc.edu.vn>, trang facebook của trường để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường, lan tỏa thông tin đến phụ huynh và cộng đồng.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp với phụ huynh thông qua họp phụ huynh, các buổi tọa đàm, hội thảo, hoạt động ngoại khóa, nhằm nâng cao sự chia sẻ, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác GDMN.

- Phát động và tham gia tích cực các phong trào thi đua của ngành, kịp thời nhân rộng các sáng kiến, mô hình hay, gương điển hình tiên tiến trong công tác quản lý

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

a. Chỉ tiêu:

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc kế hoạch kiểm tra năm học 2025-2026.

- Kiểm tra đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường (50% số lượng giáo viên, 100% CBQL và nhân viên).

- Kiểm tra 100% các tổ chuyên môn.

- Kiểm tra chuyên đề ở các tổ, bộ phận.

b. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Triển khai học tập các văn bản của nhà nước và của ngành về công tác kiểm tra và những vấn đề liên quan.

- Tư vấn, hỗ trợ, không gây áp lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong quá trình kiểm tra. Vận dụng các tiêu chuẩn, quy định của Bộ Giáo dục ban hành để đánh giá thực chất giáo viên, nhân viên.

- Công khai, minh bạch nội dung kiểm tra, kết quả kiểm tra nhằm phát huy tác dụng của hoạt động kiểm tra và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nhà trường và các lớp thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn trong nhà trường.

- Chú trọng việc xử lý, giải quyết, khắc phục kết luận kiểm tra; Thông báo kịp thời kết quả sau khi kiểm tra.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ tại cơ sở.

- Phối hợp, tạo điều kiện để cha mẹ trẻ em tham gia giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, góp phần nâng cao tính minh bạch, khách quan.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các tổ chuyên môn, cá nhân triển khai thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch.

- Tập hợp ý kiến, giải đáp hoặc trình lên cấp trên giải quyết khi cần thiết.

7. Về phong trào thi đua

*** Nhiệm vụ:**

Tập thể nhà trường và 100% CB, GV, NV thực hiện sáng tạo, hiệu quả các phong trào thi đua do các cấp phát động.

*** Chỉ tiêu:**

7.1. Phát động phong trào thi đua.

Chỉ tiêu:

- Tập thể phấn đấu: Tập thể Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động xuất sắc.

- Cá nhân phấn đấu:

Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh : 01 đ/c;

Giấy khen của UBND phường : 02 đ/c;

Chiến sỹ thi đua cơ sở : 19 đ/c;

Lao động tiên tiến : 45 đ/c

- Các đoàn thể: Chi bộ Đảng, Đoàn Thanh niên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Giải pháp:

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn của trường, lớp, địa phương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn trường, đề xuất các cấp biểu dương, khen thưởng.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng tại các văn bản hiện hành;

- Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học của cấp học. Trong công tác thi đua, cần đặc biệt quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy tại trường;

- Xây dựng quy chế thi đua để tập thể, cá nhân phấn đấu, đảm bảo đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho giáo viên yêu nghề và tiếp tục cống hiến cho nhà trường;

- Thành lập Ban thi đua và duy trì các hoạt động trong suốt năm học;

- Vận dụng sáng tạo trong việc đánh giá, xét duyệt các danh hiệu thi đua. Đẩy mạnh việc đổi mới công tác đánh giá thi đua trong nhà trường, đánh giá nghiêm túc, đúng thực chất khen đúng người đúng đối tượng;

- Thực hiện tốt quy trình xét duyệt thi đua, đề xuất khen thưởng kịp thời với Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp, quan tâm đến giáo viên trực tiếp giảng dạy. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng điển hình, nhân điển hình tốt qua các phong trào thi đua;

- Nâng cao đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm quy định.

3. Chương trình công tác tháng (Kèm theo phụ lục số 04)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Hiệu trưởng căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Sở GD&ĐT và tình hình cụ thể của nhà trường xây dựng Kế hoạch và triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ đối với từng cá nhân trong trường.

- Phó Hiệu trưởng chủ động điều hành công việc theo nhiệm vụ được phân công; quản lý, đôn đốc, hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm học; tham mưu, phối hợp cùng Hiệu trưởng thực hiện các giải pháp đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch năm học.

1.1. Quản lý bằng kế hoạch:

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và duy trì thực hiện theo kế hoạch. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện từng tháng và cả năm học. Công khai kế hoạch, nhiệm vụ và chương trình hoạt động của nhà trường từng tháng và cả năm học tới cán bộ, giáo viên, nhân viên để mọi người được biết, tham gia bổ sung và thống nhất. Phân công cụ thể trách nhiệm cho các thành viên trong Ban giám hiệu và các cá nhân trong nhà trường.

1.2. Quản lý bằng pháp chế:

- Tổ chức cho tập thể nghiên cứu học tập các văn bản, pháp quy hướng dẫn của ngành chỉ đạo, điều lệ trường mầm non, nội quy, quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ trường học.

- Phân công sử dụng giáo viên, nhân viên theo năng lực, đảm bảo các điều kiện làm việc, quyền lợi trong cán bộ giáo viên. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra bằng các hình thức sau:

- + Kiểm tra đột xuất các hoạt động để điều chỉnh, rút kinh nghiệm kịp thời.
- + Dự giờ, nhận xét rút kinh nghiệm, xếp loại hoạt động sau khi dự giờ; kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên, kế toán, y tế, nhà bếp và kho hàng tháng.
- + Kiểm tra thực hiện chương trình giáo dục của giáo viên bằng hình thức kiểm tra nhận thức của trẻ với các câu hỏi trong chương trình học.
- + Ban giám hiệu tổ chức gặp gỡ, trò chuyện với phụ huynh để kiểm tra uy tín, kết quả việc nuôi dưỡng trong nhà trường và các lớp.

1.3. Quản lý bằng hành chính:

- Thực hiện công khai dân chủ hoá trong nhà trường theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện nghiêm túc lịch họp theo kế hoạch:
 - + Tổ chuyên môn họp 1 tháng/2lần.
 - + Tổ văn phòng họp 1 tháng/lần.
 - + Hội đồng sư phạm nhà trường họp 1 tháng/lần.
 - + Hội đồng trường ít nhất 3 lần/năm học (đầu năm, giữa năm và cuối năm học).
 - + Hội Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp 3 lần/năm (đầu năm, giữa

năm và cuối năm học).

+ Ban giám hiệu họp giao ban thứ hai hàng tuần.

- Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo hai chiều có chất lượng theo đúng quy định của ngành; Thực hiện nghiêm túc giờ làm việc của các cá nhân, tổ, bộ phận.

2. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

Triển khai kế hoạch tới toàn thể giáo viên, nhân viên trong tổ; căn cứ Kế hoạch nhà trường xây dựng kế hoạch của tổ; thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của ban giám hiệu; tích cực tham mưu, đóng góp ý kiến cho ban giám hiệu để hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra.

3. Các đoàn thể

- Có trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch năm học một cách hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức, các đoàn thể, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ năm học theo đúng lịch trình, kế hoạch.

- Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của quần chúng, đề nghị hiệu trưởng giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện để mọi người yên tâm hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ năm học.

- Cùng hiệu trưởng, xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong trường học nhằm tạo nề nếp và giữ vững nề nếp kỉ cương nhà trường, trên cơ sở đó xây dựng vững chắc đoàn kết nội bộ.

4. Giáo viên, nhân viên:

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của ban giám hiệu. Tích cực phối hợp với các bậc phụ huynh, tổ chuyên môn đề ra các biện pháp thực hiện tốt kế hoạch năm học.

Trên đây là kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường mầm non Bình Ngọc. Đề nghị các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hoá trong chương trình, kế hoạch công tác của tổ chức, các nhân thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND phường Móng Cái 1 (b/c);
- Phòng VH-XH (b/c);
- BGH, Tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường (th/h);
- Cha mẹ HS (biết);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Luyện

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG TRẺ NĂM HỌC 2025-2026

Kèm theo kế hoạch số: 460/KH-MNBN ngày 14/11/2025

Thời gian năm học	Tổng số trẻ (toàn trường)	Suy dinh dưỡng				Thừa cân		Béo phì		Số trẻ ra lớp	Nhà trẻ								Số trẻ ra lớp	Mẫu giáo							
		Thể nhẹ cân	Tỷ lệ	Thể thấp còi	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ		Suy dinh dưỡng				Thừa cân		Béo phì			Suy dinh dưỡng				Thừa cân		Béo phì	
											Thể nhẹ cân	Tỷ lệ	Thể thấp còi	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ		Thể nhẹ cân	Tỷ lệ	Thể thấp còi	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ
Đầu năm	427	2	0,47	1	0,23	2	0.47	1	0,23	63	0	0.0	1	1,58	0	0	0	0	364	2	0,55			2	0.55	1	0,27
Giữa năm	462	1	0.22	1	0,22	2	0.43	1	0,22	77	0	0.0	1	1,29	0	0	0	0	380	1	0,26			2	0,52	1	0,26
Cuối năm	486	0	0	0	0	1	0.21	0	0	88	0	0.0	0	0	0	0	0	0	398	0	0.0			1	0.25	0	0

Phụ lục số 02**CHỈ TIÊU CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NĂM HỌC 2025-2026***Kèm theo kế hoạch số: 460/KH-MNBN ngày 14/11/2025****Nhà trẻ**

TT	Nhóm lớp	Số trẻ	Kết quả xếp loại							
			Phát triển Thể chất		Phát triển Ngôn ngữ		Phát triển Nhận thức		Phát triển tình cảm - kỹ năng quan hệ xã hội và thẩm mỹ	
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	2TA1	15	15	100	14	93.3	14	93.3	14	93.3
2	2TA2	26	26	100	25	96.2	24	92.3	25	96.2
3	2TB1	14	14	100	13	92.9	13	92.9	13	92.9
4	2TB2	26	26	100	25	96.2	24	92.3	25	96.2
5	18-24 tháng	7	7	100	6	85.7	6	85.7	6	85.7
	Tổng	88	88	100	83	94.3	81	92.0	83	94.3

*Mẫu giáo

TT	Độ tuổi	Số trẻ	Kết quả xếp loại									
			Phát triển Thể chất		Phát triển Ngôn ngữ		Phát triển Nhận thức		Phát triển tình cảm - kỹ năng quan hệ xã hội		Phát triển Thẩm mỹ	
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	MG 3T	128	127	99.2	128	100.0	123	96.1	123	96.1	125	97.7
2	MG 4T	142	142	100	139	97.9	138	97.2	137	96.5	139	97.9
3	MG 5T	128	128	100	127	99.2	125	97.7	124	96.9	127	99.2
	Tổng	398	397	99.7	394	99.0	386	97.0	384	96.5	391	98.2

Phụ lục 03

CHỈ TIÊU TỶ LỆ HUY ĐỘNG NĂM HỌC 2025 - 2026*Kèm theo kế hoạch số: 460/KH-MNBN ngày 14/11/2025*

Năm học	Số nhóm, lớp					Số lượng, tỷ lệ trẻ ra lớp																	
	Tổng số	Nhà trẻ	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi	Tổng số			Nhà trẻ			Mẫu giáo											
												3 - 4 tuổi			4 - 5 tuổi			5 - 6 tuổi					
						Trẻ ra lớp	Trẻ thống kê	%	Trẻ ra lớp	Trẻ thống kê	%	Trẻ ra lớp	Trẻ thống kê	%	Trẻ ra lớp	Trẻ thống kê	%	Trẻ ra lớp	Trẻ thống kê	%			
KH giao	20	5	4	6	5	506	663	76.3	102	251	40.6	403	412	97.8	133	140	95	135	137	98.5	135	135	100
Đầu năm	20	5	4	6	5	427	622	68.6	63	216	29.2	364	406	89.7	110	135	81.5	126	143	88.1	128	128	100
Giữa năm	20	5	4	6	5	462	622	74.3	77	216	35.6	380	406	93.6	113	135	83.7	134	143	93.7	128	128	100
Cuối năm	20	5	4	6	5	486	622	78.1	88	216	40.7	398	406	98.0	128	135	94.8	142	143	99.3	128	128	100

Phụ lục số 04

Kèm theo kế hoạch số: 460/KH-MNBN ngày 14/11/2025

Tháng 9/2025	Khai giảng năm học 2024-2025 (7h30 ngày 05/9/2025) Hợp đồng nhân viên nấu ăn Hợp đồng đơn vị cung cấp thực phẩm cho nhà trường Hội nghị phụ huynh học sinh đầu năm (từ ngày 18-19/9/2025) Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026 Hoàn thiện hồ sơ phổ cập năm 2025 Tổ chức cân đo, theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng đợt 1
Tháng 10/2025	Tổ chức “Vui tết trung thu cùng bé” (03/10/2025) Kiểm tra sức khỏe đợt I cho học sinh (từ ngày 09/10/2025) Xây dựng dự thảo kế hoạch năm học 2025-2026; dự thảo các nội quy, quy chế năm học 2025-2026. Thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp thực phẩm, nguyên liệu phục vụ công tác bán trú Thao giảng chào mừng ngày Liên hiệp Hội phụ nữ Việt Nam (20/10/2024); Kiểm tra CBQL, GV, NV, các bộ phận (theo KH kiểm tra bội bộ) Xây dựng Đề án sáp nhập trường Mầm non Trà Cổ và trường Mầm non Bình Ngọc thành trường Mầm non Bình Ngọc Họp phụ huynh sau sáp nhập (30-31/10/2025) Phân công nhiệm vụ, kiện toàn các tổ chuyên môn, tổ văn phòng sau sáp nhập
Tháng 11/2025	Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người Lao động (Theo hướng dẫn của Phường, Sở) Phát động thi đua chào mừng 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025) Kiểm tra CBQL, GV, NV, các bộ phận (theo KH kiểm tra bội bộ) HĐNK: Bé vui sáng tạo (từ ngày 18-19/11/2025) Khám sức khỏe đầu năm học cho CB, GV, NV (ngày 10-14/11/2025) Điều chỉnh gói thầu cung cấp thực phẩm, nguyên liệu phục vụ công tác bán trú sau sáp nhập Thực hiện công tác bàn giao giữa 2 trường MN Bình Ngọc, MN Trà

	Cổ sau sáp nhập
Tháng 12/2025	HĐNK: Chiến sĩ tí hon (Dự kiến ngày 19/12/2025) Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường (5-20/12/2025) Kiểm tra CBQL, GV, NV, các bộ phận (theo KH kiểm tra bội bộ) Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, Ngày quốc phòng toàn dân 22/12. Tổ chức cân đo, theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng lần 2
Tháng 01/2026	Chuyên đề: lĩnh vực Phát triển nhận thức: Nhận biết “Quả bóng”, nhóm trẻ 24-36 tháng (Đ/c Nguyễn Kiều Trang). (Dự kiến ngày 5-9/1/2026) Chuyên đề: lĩnh vực Phát triển thẩm mỹ: Âm nhạc “Sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên tạo nhạc đệm cho bài hát, Mẫu giáo 4-5 tuổi (Đ/c Nguyễn Thị Lương). (Dự kiến ngày 5-9/1/2026) Rà soát CSVC, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, xây dựng kế hoạch mua sắm, trang bị năm 2026 Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 Kiểm tra CBQL, GV, NV, các bộ phận (theo KH kiểm tra bội bộ)
Tháng 02/2026	HĐNK: Hội xuân 2025 (2-6/2/2026) Kiểm tra CBQL, GV, NV, các bộ phận (theo KH kiểm tra bội bộ) Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 03/02. Tổ chức dọn vệ sinh nhóm, lớp; bàn giao cơ sở vật chất trường lớp; lên phương án cử CB, GV trực tết, bảo vệ tài sản trong tết. Tổng vệ sinh môi trường, trường lớp trước và sau tết; tăng cường các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng chống các bệnh, dịch lây lan theo mùa; thực hiện tốt VSATTP sau dịp tết Nguyên đán . Hội nghị PHHS giữa kỳ; Sơ kết học kỳ I (từ ngày 2-6/2/2026)
Tháng 3/2026	Các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; ngày thành lập Đoàn thanh niên 26/3; Chuyên đề lĩnh vực Phát triển nhận thức: Khám phá khoa học. độ tuổi mẫu giáo 5-6 tuổi (đc Phạm Hải Yến) (dự kiến 13/03/2026). (Dự kiến ngày 9-13/3/2026) Chuyên đề lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Tạo hình) độ tuổi mẫu giáo 3-4 tuổi (đc Hoàng Thị Nga) (dự kiến 20/03/2026). (Dự kiến ngày

	9-13/3/2026) Tổ chức cân đo lần 3 cho trẻ. (13-14/3/2026) Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2026-2027 Kiểm tra CBQL, GV, NV, các bộ phận (theo KH kiểm tra bội bộ)
Tháng 4/2026	Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày giải phóng miền Nam 30/4 và ngày Quốc tế Lao động 01/5 Kiểm tra CBQL, GV, NV, các bộ phận (theo KH kiểm tra bội bộ) Hội thi “Dinh dưỡng và phát triển vận động” (10-15/4/2026)
Tháng 5/2026	HĐNK: Tham quan trường Tiểu học; Hội thi: Tài năng nhí (1-7/5/2026) Hội nghị phụ huynh học sinh cuối năm (14-17/5/2026); Đánh giá CNN GV, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và đánh giá viên chức cuối năm; Bình xét thi đua năm học 2025-2026; Rà soát CSVC, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, xây dựng kế hoạch mua sắm, trang bị cho năm học mới 2025-2026. Tổ chức Tổng kết năm học; Vui tết thiếu nhi 1/6 (28-30/5/2026);

